

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 81/2025/HSST

Ngày: 14/5/2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Yên Nhi

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Mai Hồng
2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh

+ *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phan Thị Ngọc Diệp -Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

+ *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa:*
Ông Ngô Hoài Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 93/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 331/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Tê B (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1993; Nơi sinh: Cà Mau; ĐKTT: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: 3 khu V Sông H, P. C, Q. N, thành phố Cần Thơ; Quê quán: Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên quản lý nhà hàng; Họ tên cha: Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1969; Họ tên mẹ: Trần Thị L, sinh năm: 1970; A, chị, em ruột: Không; Vợ: Lê Thị Bé N, sinh năm 1995; Con: có 01 người, sinh năm 2020.

- Tiền án: Chưa;

- Tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú- có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn T1 sinh năm: 1988 - *vắng mặt*.

Địa chỉ: 38/2/6 N, P. T, Q. N, TP ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 20 giờ 30 phút, ngày 11/6/2024, tổ tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ thuộc Đ, Công an quận N phát hiện xe ô tô biển số 65A-348.46 đỗ không đúng quy định tại vị trí trước địa chỉ số B C, P. C, Q. N nên đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với người điều khiển phương tiện là bị cáo Nguyễn Tê B về hành vi dừng xe không sát theo lề đường phía bên phải theo chiều đi quy định, bị cáo Nguyễn Tê B xuất trình giấy tờ liên quan, trong đó có giấy phép lái xe hạng B2, số 960224829461 mang tên Nguyễn Tê B do Sở giao thông vận tải tỉnh C cấp ngày 05/02/2023. Tổ công tác nghi vấn giấy phép lái xe hạng B2 số 960224829461 của bị cáo Nguyễn Tê B là giả nên lập biên bản tạm giữ giấy phép lái xe trên để làm rõ.

Vật chứng thu giữ: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 960224829461 mang tên Nguyễn Tê B do Sở giao thông vận tải tỉnh C cấp ngày 05/02/2023.

Tại Kết luận giám định số 88/KL-KTHS-TL ngày 26/06/2024 của Phòng K - Công an thành phố C kết luận giấy phép lái xe hạng B2 số 960224829461 mang tên Nguyễn Tê B do Sở giao thông vận tải tỉnh C cấp ngày 05/02/2023 là giấy phép lái xe giả.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Tê B khai nhận: Vào khoảng tháng 01/2023, bị cáo gặp người đàn ông tên Lê Thanh T2 tại một quán cà phê ở tỉnh Cà Mau nên cả hai làm quen, sau khi hỏi và biết bị cáo chưa có giấy phép lái xe ô tô. Ông T2 giới thiệu có thể lo trọn gói thủ tục hồ sơ đăng ký, khám sức khỏe, học hộ, thi hộ lấy giấy phép lái xe ô tô hạng B2. Nếu bị cáo cần đặt làm giấy phép lái xe hạng B2 chỉ cần cung cấp thông tin cá nhân mà không cần phải đăng ký học, thi sát hạch.

Khi được ông T2 cho xem nhiều giấy phép lái xe đã làm, bị cáo đồng ý đặt ông T2 làm với giá 11.000.000 đồng, đưa trước cho T2 3.000.000 đồng và cung cấp thông tin Căn cước công dân cho ông T2. Đến ngày 15/02/2024, ông T2 liên hệ thông báo cho bị cáo là đã làm xong giấy phép lái xe hạng B2, sau đó có người giao hàng đến nhà trọ của bị cáo tại địa chỉ 3 khu V Sông H, phường C, quận N giao giấy phép lái xe ô tô hạng B2 cho bị cáo, bị cáo kiểm tra thông tin cá nhân ghi trên giấy phép lái xe ô tô số 960224829461 mang tên Nguyễn Tê B do Sở giao thông vận tải tỉnh C cấp ngày 05/02/2023 thì trả thêm số tiền 8.000.000 đồng cho người giao hàng. Sau khi nhận bằng lái xe hạng B2, bị cáo tự tìm hiểu cách lái xe ô tô, tập điều khiển xe xe điện trong khuôn viên nhà hàng V, phường C, quận N (nơi bị cáo làm việc) nên có thể điều khiển cơ bản được xe ô tô. Đến ngày 11/6/2024, do muốn tập điều khiển xe ô tô thực tế trên đường nên bị cáo thuê xe ô tô biển số

65A-348.46 của ông Nguyễn Văn T1 với giá 600.000 đồng/ngày. Bị cáo điều khiển xe đến trước địa chỉ số B C, phường C, quận N để uống cà phê, nhưng điều khiển xe ô tô biển số 65A-348.46 đỗ không đúng nơi quy định nên bị lực lượng Cảnh sát giao thông - Công an quận N kiểm tra, yêu cầu xuất trình giấy phép lái xe ô tô hạng B2 để kiểm tra thì phát hiện giấy phép lái xe ô tô trên là giả.

Ông Nguyễn Văn T1 khai khi cho bị cáo B thuê xe thì chỉ thỏa thuận miệng, bị cáo B có đưa giấy phép lái xe số 960224829461 mang tên Nguyễn Tê B cho ông T1 xem để chứng minh đủ điều kiện điều khiển phương tiện, ông T1 xem. Ông T1 đã nhận lại xe ô tô biển số 65A-348.46.

Đối với đối tượng tên T2 làm giả giấy phép lái xe cho bị cáo, do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, xử lý sau.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Tê B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Tại bản Cáo trạng số: 99/CT - VKSNK ngày 21/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Nguyễn Tê B về tội *“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn, hối cải thành khẩn khai báo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa sai, lo cho gia đình, con nhỏ do bị cáo là lao động chính trong gia đình, là con một, cha bệnh, gia đình neo đơn.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu quan điểm:** Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tê B thừa nhận hành vi *“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”* là phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo B về tội *“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”* theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. *Về nhân thân:* Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. *Về tình tiết giảm nhẹ:* Tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. *Về tình tiết tăng nặng:* Không.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 341, điểm i, khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo với mức phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Hình phạt bổ sung: không.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 960224829461 mang tên Nguyễn Tê B do Sở giao thông vận tải tỉnh C cấp ngày 05/02/2023 là giả nên đề nghị tịch thu lưu hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] *Về trách nhiệm hình sự:* Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án.

Điều này cho thấy: Bị cáo Nguyễn Tê B chưa có giấy phép lái xe nên vào khoảng tháng 01/2023, bị cáo B đã cung cấp thông tin cá nhân để thuê người khác làm giả giấy phép lái xe hạng B2, sau đó bị cáo đã thuê xe ô tô biển số 65B1-348.46 của anh Nguyễn Văn T1 và sử dụng giấy phép lái xe này điều khiển xe lưu thông trên đường đến trước địa chỉ số B C, phường C, Q. N thì dừng lại nhưng do bị cáo đỗ xe không đúng nơi quy định nên lực lượng Cảnh sát giao thông – Công an quận N kiểm tra giấy phép lái xe ô tô trên của bị cáo B.

Tại Kết luận giám định số 88/KL-KTHS-TL ngày 26/06/2024 của Phòng K - Công an thành phố C kết luận giấy phép lái xe hạng B2 số 960224829461 mang tên Nguyễn Tê B do Sở giao thông vận tải tỉnh C cấp ngày 05/02/2023 là giấy phép lái xe giả.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Tê B nhận thức việc không được đào tạo, sát hạch lái xe ô tô mà điều khiển phương tiện giao thông là sai quy định nhưng bị cáo vẫn cung cấp thông tin cá nhân để thuê người khác làm giả giấy phép lái xe hạng B2, sử dụng giấy phép lái xe giả lưu thông trên đường, xuất trình trước lực lượng cảnh sát giao thông khi bị kiểm tra do vi phạm luật giao thông đường bộ. Hành vi nêu trên của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu, tài liệu làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan nhà nước. Vì vậy, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình, con nhỏ, gia đình neo đơn.

[3] Về tính tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà bị cáo được hưởng.

[4] Về tình tiết tăng nặng: không.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo vẫn có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: không.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu lưu hồ sơ: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 960224829461 mang tên Nguyễn Tê B do Sở giao thông vận tải tỉnh C cấp ngày 05/02/2023.

Do đó, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Tê B về tội danh, điều luật, mức hình phạt, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp.

- Đối với đối tượng tên T2 làm giả giấy phép lái xe cho bị cáo, do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tê B** phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

- *Hình phạt chính:* Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tê B** số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

- *Hình phạt bổ sung:* không.

3. Về xử lý vật chứng: Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu lưu hồ sơ: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 960224829461 mang tên Nguyễn Tê B do Sở giao thông vận tải tỉnh C cấp ngày 05/02/2023.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tê B phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (*Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết*) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

*** Nơi nhận: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Ninh Kiều;
- Công an thành phố Cần Thơ;
- Cơ quan thi hành án có thẩm quyền;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Yến Nhi